TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯ PR** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2023/HNGĐ- ST
Ngày 25/8/2023
V/v:*"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con "*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PR, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Khả T**.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Trương Công C**;
2. Ông **Nguyễn Ngọc B**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Vũ Thị Thùy N**- Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Chư Pr, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Pr, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà **Mai Thị Bích N**– Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chư Pr, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự, thụ lý số: 62/2023/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2023, về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2023/QĐXXST- HNGĐ, ngày 09 tháng 8 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số: 42/2023/QĐST- HNGĐ, ngày 28 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Thanh T**, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn Đồng Hải, xã Ia Vê, huyện Chư Pr, tỉnh Gia Lai. (Có mặt).

-Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn B**, sinh năm 1975

Địa chỉ: Thôn Đồng Hải, xã Ia Vê, huyện Chư Pr, tỉnh Gia Lai. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, cùng tài liệu có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh Thuỷ trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn B tự nguyện đến với nhau có tổ chức đám cưới theo phong tục, dưới sự chứng kiến của họ hàng, bạn bè hai bên, chị và anh Bình không có đăng ký kết hôn mà sống chung với nhau từ tháng 04/2000. Cuộc sống hôn nhân bước đầu hạnh phúc, cuối năm 2022 chị Thuỷ và anh Bình bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chị Thuỷ và anh Bình bất đồng quan điểm sống, tính cách không hòa hợp, mỗi lần nói chuyện là cãi nhau, bên cạnh đó do bất đồng về kinh tế trong gia đình, làm ăn đổ bể, anh Bình đánh bài dẫn đến nợ nần, cuộc sống như vậy cứ thường xuyên

diễn ra, tháng 6/2022 không thể tiếp tục sống chung với anh Bình được nữa nên chị Thuỷ đã bỏ đi sống ly thân với anh Bình cho đến nay, chị Thuỷ xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn; Về con chung: Chị và anh Nguyễn Văn B có 02 (hai) con chung tên là Nguyễn Duy Phương, sinh ngày 23/01/2001 hiện cháu Phương đã lớn và trưởng thành nên không cần ai nuôi dưỡng cũng như cấp dưỡng và cháu Nguyễn Minh An, sinh ngày 05/7/2008 chị Thuỷ mong muốn được nuôi con chung là cháu Nguyễn Minh An và không yêu cầu anh Bình phải cấp dưỡng tiền nuôi con hàng tháng; Về tài sản chung và thanh toán nghĩa vụ chung: Chị Nguyễn Thị Thanh Thuỷ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản khai (bút lục số 20) ngày 26 tháng 4 năm 2023 cùng tài liệu có trong hồ sơ vụ án bị đơn anh Nguyễn Văn B trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị Thanh T sau thời gian tự do tìm hiểu và tự nguyện chung sống với nhau từ tháng 04/2000, giữa anh Bình và chị Thuỷ không có đăng ký kết hôn mà chỉ chung sống với nhau như vợ chồng. Thời gian đầu chung sống với nhau hạnh phúc, anh thừa nhận trong quá trình chung sống giữa anh và chị Thuỷ có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh và chị Thuỷ bất đồng quan điểm sống, bất đồng về vấn đề kinh tế trong gia đình, anh chị không bàn bạc được với nhau bất cứ việc gì trong gia đình cho đến tháng 6/2022 chị Thủy bỏ đi sống ly thân với anh cho đến nay, hai bên không trao đổi hay quan tâm gì tới nhau nữa, nay chị Thủy có nguyện vọng xin ly hôn với anh, anh đề nghị tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật; Về con chung: Anh và chị Thuỷ có 02 (hai) con chung tên là Nguyễn Duy Phương, sinh ngày 23/01/2001 hiện cháu Phương đã lớn và trưởng thành nên không cần ai nuôi dưỡng cũng như cấp dưỡng và cháu Nguyễn Minh An, sinh ngày 05/7/2008 anh đồng ý để chị Thủy chăm sóc nuôi dưỡng trực tiếp con chung.

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Pr tham gia phiên tòa – bà Mai Thị Bích N có ý kiến phát biểu như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử:

+ Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử thấy rằng Thẩm phán đã đảm bảo thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của các đương sự, chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

+ Thành phần Hội đồng xét xử: Các thành viên Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đều có mặt đầy đủ theo đúng thành phần được triệu tập, không có sự thay đổi thành phần của Hội đồng xét xử.

- Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

+ Đối với các đương sự:

Nguyên đơn: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn: Bị đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Thẩm phán chủ tọa phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các nội dung được quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự về nội quy phiên tòa.

+ Nhận xét về nội dung: Về Hôn nhân: Đề nghị tòa án căn cứ khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14; Điều 15, khoản 2 Điều 53 và Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Căn cứ vào mục 3 Nghị quyết số 35/2000/QH ngày 09/6/2000 của Quốc Hội hướng dẫn về việc thi hành luật Hôn nhân và gia đình Khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp, hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình: chấp nhận đơn ly hôn của chị Nguyễn Thị Thanh Thuỷ, xử không công nhận giữa chị Nguyễn Thị Thanh Thuỷ và anh Nguyễn Văn B là vợ chồng; Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét giao 01 (một) con chung tên là: Nguyễn Minh An, sinh ngày 05/7/2008 (như nguyện vọng của con) cho chị Nguyễn Thị Thanh Thuỷ tiếp tục, trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh Nguyễn Văn B được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở; Về tài sản chung và thanh toán nghĩa vụ chung các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về án phí, nguyên đơn là Nguyễn Thị Thanh Thuỷ phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*:

Chị Nguyễn Thị Thanh Thuỷ có đơn khởi kiện yêu cầu Toà án nhân dân huyện Chư Pr, tỉnh Gia Lai giải quyết tranh chấp về hôn nhân gia đình giữa chị và anh Nguyễn Văn B. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Chư Pr, tỉnh Gia Lai.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Thanh Thuỷ và anh Nguyễn Văn B tự nguyện chung sống với nhau có tổ chức lễ cưới vào tháng 04 năm 2000, đủ điều kiện đăng ký kết hôn nhưng không đến cơ quan có thẩm quyền đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống thì chị Nguyễn Thị Thanh Thuỷ và anh Nguyễn Văn B thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, nên chị Thuỷ và anh Bình thường xuyên lời quan tiếng lại với nhau, Nguyễn Thị Thanh Thuỷ và anh Nguyễn Văn B không còn sống chung với nhau từ tháng 06 năm 2022 cho đến nay. Xét thấy, chị Nguyễn Thị Thanh Thuỷ và anh Nguyễn Văn B sống chung với nhau như vợ chồng từ tháng 04 năm 2000 nhưng không đăng ký kết hôn là vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình 2014: "*Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch.Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý*; Tại khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình 2014 quy định như sau: "*Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm*

phát sinh quyền nghĩa vụ giữa vợ và chồng"; Mặt khác, theo quy định tại điểm b mục 2 thông tư liên tịch 01/2001/TTLT- TANDTC- CKSNDTC- BTP ngày 03/01/2001 hướng dẫn thi hành Nghị Quyết 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội về việc thi hành luật hôn nhân và gia đình thì quan hệ hôn nhân của Nguyễn Thị Thanh Thuỷ và anh Nguyễn Văn B không được pháp luật công nhận là vợ chồng. Do đó Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận giữa chị Nguyễn Thị Thanh Thuỷ và anh Nguyễn Văn B là vợ chồng.

[3] *Về nuôi con khi ly hôn:* Trong quá trình chung sống, chị Nguyễn Thị Thanh Thuỷ và anh Nguyễn Văn B có 02 (hai) con chung tên là Nguyễn Duy Phương, sinh ngày 23/01/2001 hiện cháu Phương đã lớn và trưởng thành nên không cần ai nuôi dưỡng cũng như cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết và Nguyễn Minh An, sinh ngày 05/7/2008 hiện đang được chị Thuỷ nuôi dưỡng trực tiếp, con chung hiện có cuộc sống tốt và ổn định, tại biên bản ghi ý kiến con chưa thành niên ngày 08 tháng 5 năm 2023 (bút lục số 28) cháu An có nguyện vọng được ở với mẹ là chị Nguyễn Thị Thanh Thuỷ, xét nguyện vọng của con chung là hoàn toàn tự nguyện và chính đáng và chị Thuỷ cũng có nguyện vọng tha thiết được nuôi con chung là cháu Nguyễn Minh An và anh Bình cũng đồng ý, vậy căn cứ vào Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nên giao 01 (một) con chung tên là: Nguyễn Minh An, sinh ngày 05/7/2008 (như nguyện vọng của con) cho chị Nguyễn Thị Thanh Thuỷ tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi thành niên hoặc đã thành niên bị tàn tật mất năng lực hành vi dân sự không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình là phù hợp.

Anh Nguyễn Văn B có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở việc thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của các đương sự hoặc của các cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về việc cấp dưỡng tiền nuôi con, chị Nguyễn Thị Thanh Thuỷ không yêu cầu nên Tòa án không đặt vấn đề giải quyết.

[4] *Về tài sản chung và các khoản nợ chung*: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không đặt vấn đề giải quyết.

[5] *Về án phí dân sự sơ thẩm:*

Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Thanh Thuỷ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong việc giải quyết tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 9 luật Hôn nhân và gia đình năm 2000;

- Khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm b mục 2 thông tư liên tịch 01/2001/TTLT- TANDTC-CKSNDTC- BTP ngày 03/01/2001 hướng dẫn thi hành Nghị Quyết 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội về việc thi hành luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào mục 3 Nghị quyết số 35/2000/QH ngày 09/6/2000 của Quốc Hội hướng dẫn về việc thi hành luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp, hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình:

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Thanh Thuỷ và anh Nguyễn Văn B.

2.*Về nuôi con:* Giao 01 (một) con chung tên là: Nguyễn Minh An, sinh ngày 05/7/2008 (như nguyện vọng của con) cho chị Nguyễn Thị Thanh Thuỷ được quyền tiếp tục chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng đến khi con chung thành niên hoặc đã thành niên nhưng bị tàn tật mất năng lực hành vi dân sự, không có có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của các đương sự hoặc của cá nhân, cơ quan, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Toà án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3.*Về tài sản chung và các khoản nợ chung*: Các bên đương sự không yêu cầu nên Tòa án không đặt vấn đề giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Thanh Thuỷ phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0004961, ngày 20 tháng 3 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chư Pr, tỉnh Gia Lai. Chị Nguyễn Thị Thanh Thuỷ đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 25/8/2023, các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng bị đơn anh Nguyễn Văn B được quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Người được thi hành án dân sự và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
-VKSND huyện Chư Pr;
- Chi cục THADS huyện Chư Pr;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)
Lê Khả T

CÁC VỊ HỘI THẨM NHÂN DÂN

TRẦN THỊ ĐỨC **BẾ THỊ HỢI**

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

LÊ KHẢ THẾ